**PHỤ LỤC 7. THỐNG KÊ SỐ ĐỀ TÀI NCKH HÀNG NĂM CỦA GIẢNG VIÊN KHOA KINH TẾ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Năm học[[1]](#footnote-1)** | **Số lượng đề tài cấp Bộ/ Tỉnh** | **Số lượng đề tài cấp Trường** | **Ghi chú** |
| 2005-2006 | 1 |  |  |
| 2006-2007 |  |  |  |
| 2007-2008 |  |  |  |
| 2008-2009 |  | 1 |  |
| 2009-2010 | 1 | 8 |  |
| 2010-2011 |  | 2 |  |
| 2011-2012 |  | 5 |  |
| 2012-2013 |  | 8 |  |
| 2013-2014 |  | 3 |  |
| 2014-2015 |  | 2 |  |
| 2015-2016 |  | 0 |  |
| 2016-2017 |  | 10 |  |
| 2017-2018 | 1 | 11 | Đề tài cấp tỉnh thực hiện 2 năm 2018-2019 |
| 2018-2019 | 2 | 12 |  |
| 2019-2020 |  |  |  |

**PHỤ LỤC 07: DANH SÁCH TÊN ĐỀ TÀI NCKH CÁC CẤP CỦA GIẢNG VIÊN KHOA KINH TẾ**

| **TT** | **Họ và tên** | **Tên đề tài** | **Cấp Bộ**  **(quyết định, mã số)** | **Cấp Trường**  **(quyết định, mã số)** | **Số QĐ, ngày tháng năm QĐ nghiệm thu** | **Kết quả nghiệm thu** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Ths. Nguyễn Văn Hưởng | Xây dựng chương trình đào tạo Đại học ngành Quản trị kinh doanh áp dụng tại trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên theo hướng tiếp cận các chương trình đào tạo tiên tiến và yêu cầu của thực tiễn | Cấp Bộ |  | B2005-61-08;  tháng 12/2006 | Khá |
|  | PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc | Đánh giá nhu cầu đào tạo nhằm xây dựng chương trình bồi dưỡng ngắn hạn về quản trị kinh doanh cho các doanh nghiệp vùng đồng bằng Sông Hồng | Cấp Bộ |  | B2009-21-12;  01/3/2012 | Tốt |
|  | CN. Nguyễn Trọng Tấn | Giải pháp nâng cao khả năng cạnh tranh trong đào tạo ngành QTKD tại Trường ĐHSPKT Hưng Yên |  | Cấp Trường | 11/2009 | Khá |
|  | Ths. Nguyễn Văn Hưởng | Tổ chức chương trình thực tập liên hoàn nhằm nâng cao kiến thức thực tế và khả năng thực hành cho sinh viên Khoa Kinh tế - Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên |  | Cấp Trường | 11/2009 | Tốt |
|  | CN. Nguyễn Quốc Phóng | Quy trình tổ chức thực tập tốt nghiệp cho sinh viên Khoa Kinh tế- Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên |  | Cấp Trường | 11/2009 | Khá |
|  | CN. Nguyễn Thị Đoan | Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập tình huống cho các môn học thuộc nhóm ngành QTNS |  | Cấp Trường | 11/2009 | Tốt |
|  | CN. Vũ Thị Huyền | Ứng dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong điều kiện lớp học đông sinh viên. |  | Cấp Trường | 11/2009 | Tốt |
|  | CN. Hoàng Văn Huệ | Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập tình huống cho các môn học thuộc nhóm ngành QTTC |  | Cấp Trường | 11/2009 | Tốt |
|  | Ths. Đoàn Thị Hương | Xây dựng và thử nghiệm bộ đề thi trắc nghiệm cho 3 môn cơ bản thuộc chuyên ngành kế toán doanh nghiệp tại Trường ĐH SPKT Hưng Yên |  | Cấp Trường | 11/2009 | Tốt |
|  | Ths. Kim Quang Chiêu | Cụ thể hóa sự khác biệt về nội dung đào tạo giữa các cấp đào tạo trong chuyên ngành kế toán doanh nghiệp tại trường ĐH SPKT Hưng Yên |  | Cấp Trường | 11/2009 | Khá |
|  | CN. Vũ Thị Tuý | Nghiên cứu xây dựng hệ thống bài tập tình huống cho các môn học thuộc nhóm ngành QTNS |  | Cấp Trường | 11/2009 | Tốt |
|  | Ths. Lê Phương Trà | Giải pháp nâng cao kỹ năng mềm cho sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2010 | Tốt |
|  | CN. Nguyễn Thị Mơ | Định hướng và giải pháp nghiên cứu khoa học cho sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2010 | Khá |
|  | Ths. Trần Xuân Văn | Đánh giá khả năng đáp ứng nguồn nhân lực của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên cho các doanh nghiệp tỉnh Hưng Yên và Hải Dương đến năm 2015. |  | Cấp Trường | 12/2011 | Khá |
|  | Ths. Luyện Văn Thuỷ | Ứng dụng marketing dịch vụ nhằm phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn về ngành kế toán và quản trị kinh doanh của Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2011 | Tốt |
|  | CN. Phạm Xuân Thông | Một số giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo cho Khoa Kinh tế Trường Đại học SPKT Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2011 | Tốt |
|  | CN. Vũ Thị La | Một số giải pháp nâng cao kỹ năng học tập trong đào tạo theo học chế tín chỉ cho sinh viên khoa Kinh tế Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2011 | Khá |
|  | CN. Nguyễn Quốc Phóng | Giải pháp nâng cao kỹ năng thực hành cho sinh viên chuyên ngành kế toán Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Hưng Yên thông qua mô hình phòng kế toán ảo. |  | Cấp Trường | 12/2011 | Tốt |
|  | Ths. Nguyễn Xuân Huynh | Giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ khu vực đồng bằng Sông Hồng đến năm 2020, tầm nhìn 2030 |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | Ths. Kim Quang Chiêu | Quản lý hoạt động tự học của sinh viên khoa Kinh tế - Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên, Thực trạng và giải pháp. |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | Ths. Đỗ Văn Cường | Giải pháp nâng cao chất lượng thực tập cho sinh viên khoa Kinh tế - Trường đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | Ths. Đỗ Tiến Hưng | Giải pháp nâng cao kỹ năng thực hiện hiệu quả khoá luận tốt nghiệp cho sinh viên khoa Kinh tế - Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | CN. Trịnh Thị Huyền Trang | Phân tích các yếu tố tác động đến cầu trong đào tạo liên thông các ngành kinh tế của khoa Kinh tế - Trường ĐHSPKT Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | Nguyễn Thị Ngọc Yến | Quản lý rủi ro các dự án đầu tư tại Trường ĐHSPKT Hưng Yên |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tôt |
|  | Vũ Thị La | Phát triển các chương trình đào tạo ngắn hạn ngành quản trị kinh doanh cho khoa Kinh tế trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | Luyện Thị Thu Trang | Đánh giá khả năng phát triển thương hiệu Trường ĐHSPKT Hưng Yên đến năm 2020. |  | Cấp Trường | 12/2012 | Tốt |
|  | Ths. Đỗ Tiến Hưng | Ứng dụng mô hình ISO trong quản lý và thực hiện công việc tại khoa kinh tế, Trường Đại học sư phạm kỹ thuật Hưng Yên |  | Cấp Trường | 01/2014 | Tốt |
|  | Ths. Đỗ Văn Cường | Đánh giá thực trạng việc làm của cử nhân ngành QTKD công nghiệp tốt nghiệp tại khoa Kinh tế - Trường đại học Sư phạm Kỹ Thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường | 01/2014 | Khá |
|  | Ths. Kim Quang Chiêu | Chiến lược phát triển nguồn nhân lực Khoa Kinh tế giai đoạn 2013-2017, 2017-2020, tầm nhìn 2030. |  | Cấp Trường | 5/2014 | Tốt |
|  | Nguyễn Trọng Tấn | Phân tích hiệu quả các hoạt động nâng cao chất lượng đào tạo tại Trường Đại học SPKT Hưng Yên |  | Cấp Trường | 12/2014 | Tốt |
|  | Bùi Văn Hà | Giải pháp tài chính hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ của tỉnh Hưng Yên và Hải Dương |  | Cấp Trường | 12/2014 | Tốt |
|  | TS. Nguyễn Văn Hưởng | Liên kết giữa doanh nghiệp nội địa và doanh nghiệp FDI trong các KCN - nghiên cứu điển hình tại KCN Phố Nối, Hưng Yên. |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-25 | 29/12/2017 | Tốt |
|  | TS. Nguyễn Xuân Huynh | Giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ cho tỉnh Hải Dương giai đoạn 2017-2020, tầm nhìn đến năm 2025 |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-26 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Nguyễn Quốc Phóng | Năng lực quản lý cấp trung của các doanh nghiệp dệt may Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-27 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Đỗ Văn Cường | Đánh giá thực trạng việc làm của cử nhân tốt nghiệp ngành kế toán doanh nghiệp, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-28 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Đỗ Thị Thủy | Hoàn thiện công tác kế toán thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp tại các doanh nghiệp trên địa bàn huyện Khoái Châu |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-29 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Đào Thị Hương | Tổ chức kế toán quản trị trong các doanh nghiệp sản xuất vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, thực trang và giải pháp |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-30 | 2017 | Tốt |
|  | TS. Nguyễn Quốc Tuấn | Đào tạo sinh viên chuyên ngành Kinh tế đầu tư hướng đi đúng của khoa Kinh tế, trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên theo mục tiêu trường đại học ứng dụng |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-31 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Lê Thị Nga | Thực hiện pháp luật Hợp đồng lao động trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-32 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Nguyễn Thị Tươi | Nâng cao chất lượng thẩm định tín dụng tại NH VietCombank- chi nhánh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-33 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Kim Quang Chiêu | Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài vào phát triển bền vững khu công nghiệp Phố Nối A của tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-34 | 2017 | Tốt |
|  | Ths. Đoàn Thị Thu Hương | Hoàn thiện kế toán chi phí tại các doanh nghiệp vận tải đường sắt Việt Nam |  | Cấp Trường, Mã số: T2017-21-35 | 2017 | Tốt |
|  | TS. Hoàng Hải Bắc | Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU theo hướng bền vững |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T003.P1718.01 | 2018 | Tốt |
|  | Ths. Lê Thị Thương | Tác động của phát triển cụm liên kết ngành đến phát triển kinh tế bền vững vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T003.P1718.02 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Đỗ Thị Thủy | Đổi mới phương pháp giảng dạy cho sinh viên ngành kế toán trường ĐHSPKT Hưng Yên trong cách mạng 4.0 |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T004.P1718.01 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Nguyễn Thị Hải Yến | Hoàn thiện công tác quản lý thuế các hộ kinh doanh cá thể tại chi cục thuế huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T004.P1718.02 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Vũ Thị Phương Thảo | Nghiên cứu ước lượng lợi suất kỳ vọng của cổ phiếu STB thông qua mô hình 3 nhân tố FAMA - FRENCH |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T004.P1718.03 | 2018 | Xuất sắc |
|  | ThS. Đào Thị Thanh | Đánh giá mức độ sử dụng thông tin trên báo cáo lưu chuyển tiền tệ tại các doanh nghiệp dệt may trên địa bàn Huyện Mỹ Hào - tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T004.P1718.04 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Đặng Quỳnh Mai | Hoàn thiện phương pháp kiểm toán trong kiểm toán báo cáo tài chính tại các công ty kiểm toán độc lập trong nước trên địa bàn Hà Nội |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T004.P1718.05 | 2018 | Tốt |
|  | TS. Nguyễn Quốc Tuấn | Giải pháp marketing tuyển sinh nhằm thu hút đối tượng người học cho ngành Kinh tế |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T005.P1718.01 | 2018 | Tốt |
|  | Ths Lương Thị Hải Yến | Một số giải pháp PR trong công tác tuyển sinh nhằm thu hút người học cho ngành Kinh tế |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T005.P1718.02 | 2018 | Tốt |
|  | Ths Lê Thị Thu Thảo | Đánh giá chất lượng thẩm định dự án vay vốn tại Ngân hàng thương mại. Bài học kinh nghiệm tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam chi nhánh Bắc Hưng Yên. |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T005.P1718.03 | 2018 | Tốt |
|  | TS. Nguyễn Xuân Huynh | Ứng dụng phương pháp phân tích định lượng trong nghiên cứu kinh tế |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T006.P1718.01 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Nguyễn Quốc Phóng | Mô hình lý thuyết và thực tiễn trong nghiên cứu kinh tế hiện nay |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T006.P1718.02 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Lê Thị Hồng Quyên | Quản lý ngân sách nhà nước cấp huyện tại huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T006.P1718.03 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Đào Đức Bùi | Hoàn thiện hoạt động xúc tiến bán cho ngân hàng NNPT Việt Nam chi nhánh Khoái Châu - HY |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T006.P1718.04 | 2018 | Tốt |
|  | ThS. Nguyễn Thị Mơ | Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động quản trị nhân lực trong doanh nghiệp |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.T006.P1718.05 | 2018 | Tốt |
|  | TS. Nguyễn Văn Hưởng | Giải pháp cơ bản nhằm thu hút đầu tư, phát triển bền vững cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên đến năm 2020 tầm nhìn 2030 | Cấp tỉnh, Quyết định số 580/QĐ-UBND, ngày 23/02/2018. |  | QĐ số 140/QĐ-SKHCN, 18/9/2019 | Đạt |
|  | ThS. Bùi Thị Minh | Kiểm toán tài chính hàng tồn kho tại các doanh nghiệp may trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.01 | 28/12/2019 | Đạt |
|  | ThS. Nguyễn Thị Thanh Huệ | Hoàn thiện kế toán quản trị chi phí tại các doanh nghiệp sản xuất giày trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số:  UTEHY.L.2019.02 | 27/12/2019 | Đạt |
|  | ThS. Nguyễn Trọng Tấn | Đánh giá kết quả quản trị chất lượng trong doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.03 | 28/12/2019 | Đạt |
|  | ThS. Hoàng Thị Hồng Đào | Tăng cường công tác phổ biến giáo dục pháp luật cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên. |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.04 | 27/12/2019 | Đạt |
|  | TS. Hoàng Minh Đức | Giải pháp phát triển nông nghiệp công nghệ cao trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.05 | 28/12/2019 | Xuất sắc |
|  | ThS. Đào Thị Quỳnh | Phát triển dịch vụ tư vấn, hành nghề kế toán trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.06 | 27/12/2019 | Đạt |
|  | ThS. Vũ Thị La | Ứng dụng công cụ OKR vào quản trị Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Hoàng Dương Goup |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.07 | 28/12/2019 | Đạt |
|  | ThS. Nguyễn Thị Giang | Sử dụng dịch vụ kế toán trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương. |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.08 | 28/12/2019 | Đạt |
|  | TS. Hoàng Hải Bắc | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến tiềm năng khởi nghiệp của sinh viên các ngành kỹ thuật Trường Đại học Sư phạm Kỹ Thuật Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.09 | 28/12/2019 | Đạt |
|  | ThS. Bùi Thị Thu Thủy | Đánh giá vai trò tín dụng đối với hộ nông dân tại Ngân hàng chính sách huyện Mỹ Hào tỉnh Hưng Yên. |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.10 | 28/12/2019 | Đạt |
|  | TS. Nguyễn Văn Hưởng | Các nhân tố ảnh hưởng đến thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên |  | Cấp Trường, Mã số:  UTEHY.L.2019.11 | 27/12/2019 | Xuất sắc |
|  | ThS. Lê Thị Thương | Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến phát triển cụm liên kết ngành công nghiệp dệt may tỉnh Hưng Yên. |  | Cấp Trường, Mã số: UTEHY.L.2019.80 | 27/12/2019 | Xuất sắc |
|  | TS. Nguyễn Quốc Tuấn | Nghiên cứu đề xuất giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ thành phố Hải Phòng giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. | Cấp tỉnh, Tp Hải Phòng: ĐT.XH.2019.824 |  |  |  |

1. Năm học 2005-2006, số lượng đề tài sẽ được tính của năm 2006. [↑](#footnote-ref-1)